

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
MĂNG CHÂM (ĐẠI TRƯỜNG CHÂM)



Mã ban hành số: 47 /QT-BVĐKVVP ngày 05 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.YHCT.06.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 05 / 05 / 2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc

Quy Trình Kỹ Thuật
MĂNG CHÂM (ĐẠI TRƯỜNG CHÂM)

I. ĐẠI CƯƠNG:

1. Măng châm là kỹ thuật dùng kim to, kim dài châm theo huyết đạo cùng một đường kinh hoặc trên hai đường kinh khác nhau có tác dụng điều khí nhanh, mạnh hơn nên có tác dụng chữa bệnh hiệu quả cao.
2. Kim châm sử dụng trong măng châm là kim có độ dài trên 10 cm và đường kính từ 0,30 đến 0,6 mm. Tùy từng huyết, huyết đạo trên cơ thể mà ta có thể sử dụng các kim có độ dài và đường kính ứng.
3. Trên lâm sàng thường kết hợp măng châm với hào châm để điều trị các chứng bệnh nên kim châm cứu sẽ có các độ dài khác nhau. (để bổ sung kim các loại kích cỡ khác nhau).

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. QĐ số 486/QĐ-BYT ngày 03/03/2026 của Bộ Y tế ban hành Tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền”;
2. Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-SYT ngày 03/07/2020 của Sở Y tế V/v: Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước;
3. Nguyễn Tài Thu (2013), Tân châm.
4. Bộ Y tế (2013), Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành châm cứu.
5. Bộ Y tế (2020), Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền.

III. CHỈ ĐỊNH:

1. Các chứng liệt, chứng đau cấp tính và mạn tính.
2. Các bệnh lý nội khoa:
 - Tiêu hóa (hội chứng dạ dày tá tràng, táo bón, rối loạn tiêu hóa, ...).
 - Hô hấp (hen phế quản, viêm mũi xoang, ...).
 - Cơ xương khớp (viêm quanh khớp vai, thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, ...).
 - Thần kinh (thất ngôn, hội chứng tiền đình, đau thần kinh liên sườn, ...).
 - Tâm thần (Stress, tự kỷ, tâm căn suy nhược, ...).
 - Nội tiết (thừa cân, béo phì, rối loạn tiền mãn kinh, ...).
 - Sinh dục (di tinh, liệt dương, ...).
 - Tiết niệu (đái dầm, bí đái cơ năng, ...).
3. Hỗ trợ cai nghiện: rượu, ma túy, thuốc lá, ...
4. Châm tê phẫu thuật.

IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

1. Các bệnh ưa chảy máu, vùng đang chảy máu, xuất huyết dưới da.
2. Phụ nữ có thai.

V. THẬN TRỌNG:

1. Người bệnh sốt cao, đang mắc bệnh truyền nhiễm cấp tính.
2. Người bệnh đang trong tình trạng cấp cứu nội khoa, ngoại khoa.
3. Da vùng châm bị tổn thương, có khối u ác tính ở vùng châm.
4. Giai đoạn nặng của bệnh: suy tim, suy gan, suy thận; cơ thể suy kiệt nặng.
5. Sau ăn quá no hoặc quá đói.
6. Người bệnh có nguy cơ chảy máu.

VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Bác sỹ phù hợp với phạm vi chuyên môn có chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
2. Điều dưỡng: Hỗ trợ

VII. CHUẨN BỊ:

1. **Thuốc:** Hộp thuốc chống phản vệ.
2. **Vật tư:**
 - Kim châm cứu vô trùng, dài từ 5 cm đến 30 cm, dùng riêng cho từng người.
 - Bông, cồn 70°.
 - Xà phòng, nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay nhanh, găng tay, ...
3. **Thiết bị:**
 - Xe tiêm hoặc tủ đựng dụng cụ.
 - Ống nghe, dụng cụ đo huyết áp.
 - Khay đựng dụng cụ y tế, kẹp có máu.
4. **Người bệnh:**
 - Được khám, làm hồ sơ bệnh án theo quy định.
 - Được giải thích về quy trình kỹ thuật, hợp tác với thầy thuốc.
 - Được hướng dẫn tư thế nằm hoặc ngồi phù hợp, bộc lộ vùng được châm.
5. **Hồ sơ bệnh án:** Hồ sơ bệnh án được ghi chép đầy đủ thông tin về người bệnh, chỉ định điều trị rõ ràng.
6. **Thời gian thực hiện kỹ thuật:** 25 đến 30 phút/lần, trong đó:
 - Thời gian châm: 5 phút.
 - Thời gian lưu kim: 20 - 25 phút.
7. **Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Buồng bệnh hoặc phòng thực hiện kỹ thuật hoặc phòng phẫu thuật.
8. **Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:**
 - Kiểm tra hồ sơ: Kiểm tra phiếu chỉ định kỹ thuật đúng tên, tuổi, chẩn đoán, ... của người bệnh.
 - Kiểm tra người bệnh: đúng người bệnh, đúng chẩn đoán, đúng vị trí cần thực hiện kỹ thuật.

VIII. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. **Bước 1:**
 - Xác định huyết đạo và sát khuẩn da vùng huyết.
 - Chọn kim có độ dài tùy thuộc độ dày của cơ vùng châm và độ sâu của huyết, huyết đạo.
2. **Bước 2.** Châm kim vào huyết theo các thì sau:
 - *Thì 1:* Dùng ngón tay cái và ngón trỏ ấn và căng da vùng huyết; Tay kia cầm kim bằng ngón cái và ngón trỏ, châm kim nhanh qua da vùng huyết.
 - *Thì 2:* Đẩy kim từ từ theo huyết đạo cho đến khi đạt “*Đắc khí*”. Lần lượt châm kim vào các huyết theo công thức huyết ghi trong y lệnh, người phụ hỗ trợ dụng cụ trong quá trình châm.
3. **Bước 3.** Rút kim, sát khuẩn da vùng huyết vừa châm.
4. **Kết thúc quy trình:**
 - Đánh giá tình trạng người bệnh sau thực hiện kỹ thuật.
 - Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
 - Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.

IX. THEO DÕI VÀ XỬ LÝ TAI BIẾN:

1. **Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật:**

